

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-ST

Ngày 21/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Văn Đ**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Ninh Bình; Trú tại: xóm Đ, thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Mai Đình L và bà Mai Thị X; Vợ: Vũ Thị B; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/3/2022 cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Văn S**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 21, đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ V - Sở X tỉnh Ninh Bình; Con ông Phạm Ngọc V và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Hoàng Ngọc M; Con: Có 02 con đều sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/3/2022 cho đến nay, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Phạm Hồng L**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1972, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề

ng nghiệp: Nhạc công nhà hát C; Con ông Phạm Văn V bà Đỗ Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/3/2022 cho đến nay, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Quang M**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: Số nhà 50, đường T, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Đức C và bà Lê Thị O; Vợ: Quách Thị T; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/3/2022 cho đến nay, (Có mặt).

5. Họ và tên: **Dương Quang H**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: thôn Hậu, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Dương Quang C và bà Phạm Thị H; Vợ: Lê Thị D; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/3/2022 cho đến nay, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/02/2022, Mai Văn Đ, Phạm Văn S, Phạm Hồng L, Lê Quang M và một người đàn ông tên Công ngồi uống nước chè tại khu vực cổng Bệnh viện sản nhi cũ thuộc phường P, thành phố N. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Đ, S, L, M và người đàn ông tên Công đi về công trình xây dựng do Đ quản lý tại phố Tuệ Tĩnh, phường N, thành phố N để ngồi chơi và uống nước sau đó cùng thống nhất với nhau đánh bạc được thua bằng tiền. Đ, S, L, M và người đàn ông tên Công đi lên tầng 02 công trình xây dựng do Đ quản lý để đánh bạc và thống nhất đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng” được thua bằng tiền với mức cá cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng và dùng bộ bài tú lơ khơ do Đ lấy ở khu vực tầng 2 để đánh bạc. Trước khi đánh bạc Đ có 700.000 đồng, S có 2.000.000 đồng, M có 650.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, L có 1.500.000 đồng và chỉ sử dụng 1.480.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Các đối tượng ngồi đánh bạc với nhau được khoảng 30 phút thì người đàn ông tên Công không chơi nữa đứng dậy ra về. Sau khi Công ra về khoảng 05 phút sau thì Dương Quang H

đến ngồi vào chỗ người đàn ông tên Công đã nghỉ và tham gia đánh bạc cùng Đ, Sinh, L, M. Trước khi đánh bạc H có 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày thì bị tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố N phối hợp với Công an phường N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; số tiền gà 120.000 đồng giữa chiếu; thu của Đ số tiền 1.160.000 đồng để trước mặt, 700.000 đồng ở túi quần trước bên trái, 01 ví da nam ở túi quần sau bên phải bên trong có 140.000 đồng, 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A-0.0.08 bên trong có số tiền 30.000.000 đồng; thu của L số tiền 2.880.000 đồng dưới chiếu trước mặt dùng để đánh bạc; 01 ví da ở túi quần trước bên phải trong ví có 20.000 đồng; thu của S số tiền 140.000 đồng dưới chiếu trước mặt, 01 ví da để trước mặt trong có số tiền 1.930.000 đồng; thu của M số tiền 260.000 dưới chiếu trước mặt; thu của H số tiền 820.000 đồng dưới chiếu trước mặt, 01 ví da để trước mặt trong có số tiền 100.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền Đ, L, S, M, H sử dụng vào việc đánh bạc là 8.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã quyết định truy tố các bị cáo Mai Văn Đ, Phạm Văn S, Phạm Hồng L, Lê Quang M và Dương Quang H đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Mai Văn Đ, Phạm Văn S, Phạm Hồng L, Lê Quang M và Dương Quang H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt Mai Văn Đ từ 30.000.000^d đến 35.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

+ Xử phạt Phạm Văn S từ 25.000.000^d đến 30.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

+ Xử phạt Phạm Hồng L từ 25.000.000^d đến 30.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

+ Xử phạt Lê Quang M từ 25.000.000^d đến 30.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

+ Xử phạt Dương Quang H từ 25.000.000^d đến 30.000.000^d để sung công quỹ nhà nước;

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và 04 ví da.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền số tiền 8.250.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai người chứng kiến; các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận khoảng 16 giờ 05 phút ngày 09/02/2022 tại công trình nhà dân đang xây dựng ở phố Tuệ Tĩnh, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Mai Văn Đ, Phạm Văn S, Phạm Hồng L, Lê Quang M và Dương Quang H có hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.250.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định; cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” được thua bằng tiền như đã nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là bột phát, trong lúc ngồi chơi và uống nước sau đó cùng thống nhất với nhau đánh bạc với nhau được thua bằng tiền, hành vi phạm tội của các bị cáo không có tính chất tổ chức; do đó các bị cáo có vai trò như nhau, tuy nhiên đối với bị cáo Mai Văn Đ đã dùng công trình xây dựng do Đ quản lý và lấy bộ bài tú lơ khơ ở khu vực tầng 2 để đánh bạc; vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo cùng vụ án. Bị cáo Dương Quang H là người đến sau khi các bị cáo đang đánh bạc và sử dụng số tiền ít hơn vào việc đánh bạc nên bị cáo chịu mức hình phạt thấp hơn so với các bị cáo cùng vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d đến 50.000.000^d”. Do các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 8.250.000 đồng thu giữ của các đối tượng sử dụng đánh bạc; do vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 ví da thu giữ của Đ, L, S, H là tài sản của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo đều xác định tài sản đã cũ không đề nghị lấy lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với số tiền 20.000 đồng thu trong ví da ở túi quần trước bên phải của Phạm Hồng L và 30.000.000 đồng trong xe ô tô của Mai Văn Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của L và Đ, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã trả lại số tiền trên cho L và Đ là có căn cứ, đúng quy định.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A-0.0.08, quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản của Mai Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho Định là có căn cứ, đúng quy định.

- Đối với người nam thanh niên tên Công đánh bạc cùng các bị can Mai Văn Đ, Phạm Văn S, Phạm Hồng L, Lê Quang M sau đó đứng dậy về trước. Quá trình điều tra xác định người này là Phạm Đức Công, sinh năm 1982 trú tại phố P, phường P, thành phố N. Tuy nhiên hiện tại Công không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Với các tài liệu chứng cứ thu thập được chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Công về tội “Đánh bạc”, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách phần tài liệu liên quan đến Công để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: các bị cáo Mai Văn Đ, Phạm Văn S, Phạm Hồng L, Lê Quang M và Dương Quang H đều phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.3. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng L 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.4. Xử phạt bị cáo Lê Quang M 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

1.5. Xử phạt bị cáo Dương Quang H 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.250.000^d (Số tiền 8.250.000^d hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình, theo uỷ nhiệm chi số 148 lập ngày 19/10/2022).

2.2. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài lơ khơ và 04 ví da. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc các bị cáo Mai Văn Đ, Phạm Văn S, Phạm Hồng L, Lê Quang M và Dương Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
 - TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND thành phố N;
 - Công an thành phố N;
 - Chi cục THA.DS thành phố N;
 - Thi hành án HS;
 - Sở Tư pháp Ninh Bình;
 - Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú)*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình